



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ
CẤU ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ
CHỨNG CHỈ ETF**

**BASKET OF COMPONENT
SECURITIES AND CASH
TO EXCHANGE FOR ONE LOT OF ETF**

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư

To: Vietnam Securities Depository, HoChiMinh Stock Exchange, Authorized Participant, Investors

- Tên CTQLQ/Fund Management company : CTCP QLQ đầu tư Việt Nam/VietFund Management
- Tên Ngân hàng giám sát/Supervisory Bank : Ngân hàng Standard Chartered/Standard Chartered Bank
- Tên quỹ ETF/ETF name : Quỹ ETF VFMVN30/VFMVN30 ETF
- Mã chứng khoán/Securities symbol : E1VFN30
- Địa chỉ trụ sở chính/Main office address : Unit 1701-04 Melinh Point Tower, 02 Ngo Duc Ke, District 1, HCMC
- Điện thoại/Tel: +84-8 3 8251488 Fax: +84-8 38251489
- Ngày giao dịch hoán đổi/Exchange date : 07/06/2018
- Đơn vị tính lô ETF/Unit : 1 lô ETF tương đương 100 000 chứng chỉ quỹ ETF/1 lot of ETF = 100 000 ETF shares

Chúng tôi thông báo Danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ We announce the creation basket as follow:

STT Order	Mã chứng khoán Securities Symbol	Số lượng Volume	Tỷ lệ % trong danh mục Weighting
1	BID	570	1.08%
2	BMP	140	0.53%
3	BVH	230	1.30%
4	CII	570	0.99%
5	CTD	140	1.37%
6	CTG	1,240	2.14%
7	DHG	150	0.98%
8	DPM	520	0.56%
9	FPT	1,520	4.39%
10	GAS	320	1.96%
11	GMD	530	0.93%
12	HPG	3,030	10.98%
13	HSG	770	0.58%
14	KDC	410	0.87%
15	MBB	3,320	6.04%
16	MSN	1,390	7.08%
17	MWG	700	4.94%
18	NT2	290	0.51%
19	NVL	990	3.08%
20	PLX	390	1.56%
21	REE	570	1.19%
22	ROS	470	1.73%
23	SAB	320	4.71%
24	SBT	1,110	1.03%

25	SSI	1,080	2.18%
26	STB	5,400	4.28%
27	VCB	1,200	4.23%
28	VIC	1,450	10.72%
29	VJC	750	7.80%
30	VNM	950	9.90%

- Chênh lệch giữa DMCKCC và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/Spread between a basket and 1 lot of ETF in value

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/basket value: (VND) 1,672,738,000

- Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/Value per lot of ETF: (VND) 1,678,552,535

- Giá trị chênh lệch/Spread in value: (VND) 5,814,535

- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/Plan to reduce the spread:

+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/Transfer cash component

+ Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/With redemption order: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại
Receive cash component after subtracting tax and redemption fee

Các trường hợp CKCC được thay bằng tiền/In case, stock can be replaced by cash

Mã chứng khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)	Đối tượng áp dụng	Lý do
Securities symbol	Cash amount is replaced for 1 share (VND)	Applied investors	State the reason
BVH	104,610	BVSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4.a Thông tư 210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/Party authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



Trần Thanh Tân
Tổng Giám đốc/ CEO